

PHẦN I

NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT VỀ NỀN TẢNG BANG GIAO QUỐC TẾ



Phải chăng vì chính sách chung sống hoà bình được đưa ra quá sớm (1960-1963) mà TT Hoa Kỳ J. F. Kennedy đã bị ám sát và lãnh tụ Nga Nikita Khrushchev đã bị hạ bệ?

CHƯƠNG I

SỰ PHÂN ĐỊNH THẾ GIỚI GIÀU - NGHÈO

Theo tiến trình phát triển xã hội loài người, sau khi từ bỏ trạng thái sống riêng lẻ, con người đã qui tụ thành xã hội và đã trải qua nhiều hình thái xã hội có tính tổ chức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp và từ khiếm khuyết đến hoàn chỉnh. Khởi đầu là hình thái bộ tộc, bộ lạc từ thuở xa xưa tiến đến hình thức quốc gia ngày nay. Theo đó, loài người đã tiến được một bước dài trên lãnh vực hoàn chỉnh tổ chức xã hội của mình.

Nếu nói theo học thuyết của Marx và Engels, vốn là nền tảng của chủ nghĩa cộng sản, phần duy vật lịch sử cho rằng, từ khi xuất hiện trên trái đất, loài người đã và sẽ trải qua năm hình thái xã hội và chỉ năm hình thái xã hội này mà thôi: Xã hội cộng sản nguyên thủy, Xã hội chiếm hữu nô lệ, Xã hội phong kiến, Xã hội tư bản và sau cùng là Xã hội cộng sản hiện đại (Với giai đoạn đầu là xã hội chủ nghĩa, giai đoạn sau là xã hội cộng

sản mà đỉnh cao là thiên đường cộng sản). Bước vào thời kỳ chiếm hữu nô lệ, xã hội bắt đầu phân chia thành giai cấp, xuất hiện quyền tư hữu và hình thành bộ máy nhà nước như một công cụ của thiểu số thống trị trên đa số nhân dân. Bộ máy nhà nước này, theo lý luận Mác-xít, nó sẽ tự tiêu vong, khi loài người tiến đến thiên đường cộng sản, một hình thái tổ chức xã hội viên mãn. Ở đó, con người sẽ sống hạnh phúc như thiên đường cực lạc của Thiên Chúa giáo hay cõi niết bàn của Phật giáo. Bởi vì nơi thiên đường cộng sản, không còn cảnh người bóc lột người, không còn áp chế, đặc biệt là không còn biên giới quốc gia. Lúc ấy toàn nhân loại sẽ sống trong một thế giới đại đồng, mọi người sẽ lao động tự giác, “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Lúc ấy xã hội loài người sẽ vận hành tự động, tự giác ăn khớp nhau như sự vận hành của các bộ phận, cơ năng của một bộ máy. Và vì vậy bộ máy nhà nước sẽ không còn cần thiết, nó sẽ tự đào thải, tiêu vong. . .

Tuy nhiên, thực tiễn đã không chiều theo ý thức và lý luận thuần lý và các môn đồ cuồng tín của Marx đã thực sự vỡ mộng sau hơn bảy mươi năm nỗ lực tiến tới cái thế giới viễn tưởng ấy (1917-1989). Nhân loại đã phải trả một giá quá đắt cho tham vọng của những kẻ cuồng tín này. Hậu quả thấy được, cái thế giới đại đồng ấy đã không đạt được, trong khi nhiều con người thuộc nhiều dân tộc đã bị hành hạ, đầy ải, hy sinh tính mạng, tài sản, huỷ diệt nhiều truyền thống văn hoá dân tộc tốt đẹp và những giá trị tinh thần bao đời của nhân loại. Rốt cuộc, chính những con người cuồng tín ở nơi xuất phát những kẻ cuồng tín đầu tiên đã “phản tỉnh”, phải từ bỏ con đường tiến đến xã hội mộng mơ, không tưởng, quay trở

về xã hội thực tại. Một xã hội trong đó biên giới quốc gia vẫn là cái giới hạn mà quyền lợi của một cộng đồng đa chủng hay độc chủng luôn được bảo vệ trên hết và trước hết.

Như vậy thì dù lập luận theo cách nào, thì lịch sử bang giao quốc tế cũng phải bắt đầu từ khi thế giới này hình thành các hình thái xã hội có tổ chức. Trong quan hệ giữa các hình thái xã hội có tổ chức ấy, trải qua các thời đại cũng cho thấy từ lâu hình thành trên hành tinh này hai thế giới giàu và nghèo. Từ xa xưa thế giới giàu bao gồm các bộ tộc hay bộ lạc hùng mạnh; thế giới nghèo bao gồm các bộ tộc hay bộ lạc yếu kém. Những bộ tộc hay bộ lạc giàu mạnh thường có khuynh hướng bành trướng, khởi động các cuộc chiến tranh thôn tính các bộ tộc hay bộ lạc nghèo yếu, tiêu diệt, đồng hoá hoặc cướp phá nhân lực, tài lực đem về làm giàu thêm cho mình, xây dựng quyền bá chủ, có sức khuynh đảo, định hướng phát triển xã hội trong thời đại của mình. Sau này, khi các quốc gia hình thành, theo chiều hướng đó, thế giới giàu bao gồm các nước giàu và mạnh, thế giới nghèo bao gồm các nước nghèo và yếu. Sự giàu mạnh hay nghèo yếu của mỗi quốc gia tùy thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan cũng như khách quan.

Sự giàu có của một nước có thể bắt nguồn từ sự ưu đãi của thiên nhiên, như một số nước vùng Trung Đông với nguồn dầu hoà dồi dào có sẵn trong lòng đất. Sự giàu có của một nước cũng có thể do tài lãnh đạo khôn ngoan của những người cầm quyền trong quốc gia ấy, đã khơi động và tập trung được ý chí quật cường, tinh thần cầu tiến, quyết chí làm giàu của cả dân tộc. Điển hình đó là trường hợp của Nhật Bản với Minh Trị Thiên Hoàng

và dân tộc Phù Tang đã tránh né được móng vuốt của chủ nghĩa thực dân cũ để trở thành một cường quốc, đã nỗ lực vươn lên từ đồng tro tàn đổ nát sau Đệ nhị Thế Chiến. Cũng là một điển hình trong thời đại hiện nay, là bốn nước Thái Lan, Nam Hàn, Tân Gia Ba và Đài Loan đã vươn lên thành những con rồng châu Á, chỉ vài chục năm sau chiến tranh Việt Nam. Sự giàu mạnh sau cùng cũng có thể do các cuộc chiến tranh xâm lược, thôn tính và khai thác các nước nghèo yếu như thời cực thịnh của đế quốc La Mã ngày xưa, các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha thời cận đại. . . Tất nhiên sự giàu có không nhất thiết bắt nguồn từ một yếu tố đơn thuần nào, mà có thể là sự kết hợp của hai hay cả ba yếu tố làm giàu cơ bản trên đây.

Trong thời đại hiện nay, để phân định thế giới giàu-nghèo, dưới cái nhìn kinh tế, các kinh tế gia, cơ quan chuyên môn của Tổ chức Liên Hiệp Quốc thường căn cứ vào trình độ phát triển kinh tế của mỗi nước. Một trong những yếu tố cơ bản để đánh giá trình độ phát triển của một nước là Tổng Sản Lượng Quốc Gia và Lợi tức Bình quân tính trên đầu người. Theo đó hiện có khoảng trên dưới 120 nước thuộc thế giới nghèo, tập trung nhiều ở các vùng Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ La-tinh. Tất cả được gọi chung là các nước đang phát triển. Vì trình độ phát triển không đồng đều, nên lợi tức bình quân tính trên đầu người biến thiên trong khoảng từ 50 đến 480 Dollars Mỹ / một năm. Theo các cơ quan kinh tế quốc tế đánh giá và xếp loại, các quốc gia mà lợi tức bình quân trên đầu người dưới mức 480 Dollars là biên độ báo động của sự nghèo đói cần được cứu trợ ưu tiên. Việt Nam với lợi tức bình quân trên đầu người trên dưới 200 dollars/năm, mới chỉ đạt được

50% mức nghèo đói bảo động và từng được xếp vào một trong năm nước nghèo đói nhất thế giới. Nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa, với số dân khổng lồ trên một tỷ người, lợi tức trung bình đầu người cũng còn ở dưới mức bảo động vì chỉ đạt được 370 dollars/năm.

Trong khi đó, thế giới giàu còn lại, đa số là các nước ở Châu Âu, Bắc Mỹ, Châu Úc và một số nước vùng Trung Đông trong đó có một số nước giàu xụ trong nhóm G.7, gồm bảy nước giàu nhất thế giới, thường được gọi là các nước kỹ nghệ phát triển hàng đầu. Với lợi tức trung bình tính trên đầu người được liệt kê theo thứ tự như sau: Nhật Bản (23,340), Gia Nã Đại (22,040), Hoa Kỳ (21,530), Pháp (21,230), Đức (20,700), Ý Đại Lợi (18,920) và Anh Quốc (17,160).

Như vậy, nhìn vào lợi tức trung bình tính trên đầu người nơi nước nghèo và giàu, người ta có thể thấy được sự cách biệt giàu - nghèo ở một mức độ đáng quan ngại. Nếu làm một cuộc so sánh về tổng sản lượng giữa nước Nhật Bản, một nước giàu nhất tại Châu Á và là một trong bảy nước kỹ nghệ hàng đầu thế giới, thì tổng sản lượng quốc gia của chín nước Châu Á gộp lại chỉ bằng một phần nửa tổng sản lượng của Nhật Bản (thống kê 1990). Đồng thời, theo tổ chức “Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc” (United Nations Development Program), trong bản phúc trình về sự phát triển nhân loại, đã ghi nhận có 20% người giàu nhất nắm 83% lợi tức thế giới, còn 20% nghèo nhất thế giới chỉ thụ hưởng 1,4%. Mặc dầu trên thực tế, từ nhiều năm gần đây, các nước giàu thuộc Bắc bán cầu và các cơ quan tiền tệ quốc tế như Ngân hàng Thế Giới (World Bank), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund), các

ngân hàng phát triển vùng như Ngân hàng Phát triển Á Châu (ADB)... đã nỗ lực không ngừng nhằm giúp đỡ các nước nghèo đang phát triển ở Nam bán cầu, thế nhưng hố sâu ngăn cách giàu nghèo có chiều hướng không giảm là bao.

Mặt khác, nếu nhìn vào thực trạng các nước trong thế giới giàu và nghèo, chúng ta có thể phân định: Thế giới giàu bao gồm các nước có nền kinh tế, tài chính ổn định và phát triển, nền kỹ nghệ, nông nghiệp hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, quân sự, quốc phòng phù hợp với thực tiễn đất nước. Đồng thời, do biết tổ chức xã hội trong khung cảnh một chế độ chính trị thích ứng với thực trạng, với nguyện vọng của nhân dân và đi đúng xu thế thời đại, đáp ứng được những quyền và lợi ích cơ bản của người dân, nên chính quyền các nước giàu đã vận dụng có hiệu quả nhân lực, tài lực trong nước, tạo cho người dân một đời sống văn hoá cao, thoả mãn được hầu hết các nhu cầu cơ bản của nhân dân về vật chất cũng như tinh thần.

Trong khi đó, thế giới nghèo bao gồm các nước chiếm đa số, có nền kinh tế, tài chính bất ổn, chậm tiến, với nền kỹ nghệ, nông nghiệp lạc hậu, khoa học kỹ thuật yếu kém, nên không thể vận dụng được những thành quả của nền khoa học kỹ thuật hiện đại vào các lãnh vực phục vụ đời sống con người. Mặt khác, trong đa số những nước nghèo chưa chọn được một chế độ chính trị thích hợp với thực trạng đất nước và xu thế thời đại, nhân dân đói ăn thiếu mặc và đói tự do dân chủ... Do đó chính quyền không huy động được sức người, sức của trong nhân dân vào công cuộc xây dựng và phát triển quốc gia. Và vì vậy, người dân trong các nước nghèo không có được một đời sống văn hoá cao,

các nhu cầu cơ bản về vật chất cũng như tinh thần chưa đáp ứng ở mức tối thiểu.

Như vậy, nếu so sánh trình độ phát triển kinh tế và thực trạng nhiều mặt giữa các nước giàu và nghèo, người ta sẽ thấy sự cách biệt thật là sâu sắc. Để thu ngắn sự cách biệt này, đã và đang có nỗ lực chung từ hai phía: Giàu và nghèo. Các nước giàu dường như có thực tâm muốn nâng đỡ, trợ giúp các nước nghèo đi vào ổn định để phát triển. Các nước nghèo cũng cố gắng tận dụng lòng tốt hiếm hoi này để vươn lên. Tất nhiên lòng tốt nào cũng có động lực và mục đích vụ lợi. Các nước nghèo có lợi dụng được “lòng tốt” của các nước giàu mà vươn lên hay không là tùy thuộc vào sự khôn ngoan và nỗ lực riêng của mỗi nước nghèo. (Động lực của lòng tốt nơi các nước giàu, chúng tôi sẽ đề cập rõ hơn ở phần sau).

Mặt khác, trên bình diện chánh trị và bang giao quốc tế, một nước giàu có chưa hẳn là một cường quốc. Như thế, trong thế giới các nước giàu, sẽ có một số nước khác là cường quốc cả về kinh tế và chánh trị. Những cường quốc sau này thường có ảnh hưởng nhất định trên bàn cờ chánh trị quốc tế và chiều hướng chuyển động của thế giới. Trong hàng ngũ các nước nghèo, tuy không có cường quốc về kinh tế, nhưng vẫn có thể có cường quốc về chánh trị dù hiếm hoi, nhờ vai trò quan yếu trên bàn cờ chánh trị quốc tế. Điển hình “có thể kể đến Trung Quốc, nước đế quốc Đò thứ hai sau Liên Xô, còn lại sau khi hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa sụp đổ. Trung Quốc dù không phải là nước giàu, nhưng có sức mạnh của khối dân khổng lồ chiếm khoảng một phần năm dân số thế giới, chiều hướng

phát triển thế giới không thể thiếu vai trò quyết định của nước này. Cũng vậy, Liên Xô sau khi sụp đổ, đã mất vị trí siêu cường quân sự (dù trước đây cũng không giàu có gì lắm về kinh tế). Nhưng nay vẫn phải được coi là một cường quốc Nga hậu cộng sản, vì vai trò quan yếu trên bàn cờ chính trị quốc tế của nước này. Nói cách khác và cụ thể hơn, cả hai nước cự cường quốc đồ này, nay vẫn là hai thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, thì vận mạng thế giới không thể thiếu vai trò có tính quyết định của họ.

Nói tóm lại, nhìn chung thế giới từ lâu đã như được phân định thành hai thế giới giàu và nghèo. Tiêu chuẩn để phân định các nước giàu nghèo có thể khác nhau qua các thời đại, nhưng vẫn có một số đặc trưng giống nhau: như các nước giàu thường chiếm ưu thế trên các nước nghèo trong quan hệ quốc tế và nhân dân các nước giàu được sống trong điều kiện thuận lợi, có được tự do, ấm no, hạnh phúc hơn nhân dân các nước nghèo. Đành rằng không phải là tất cả người dân trong các nước giàu đều được ấm no, hạnh phúc, tự do như nhau. Cũng như trong các nước nghèo không phải là mọi người đều nghèo khổ và mất tự do như nhau, mà vẫn có những con người mà đời sống được ưu đãi, được hưởng mọi thứ tiện nghi vật chất và tinh thần như trong một nước giàu. Tuy nhiên, tất cả chỉ là tương đối. Vấn đề đặt ra cho các nước giàu và nghèo, cũng như cho người giàu và người nghèo trong mỗi nước, là thiện chí và thiện tâm giúp nhau tiến bộ, chung sống hoà bình, và chia sẻ hạnh phúc cho nhau. Mọi ý đồ lợi dụng thù lợi một chiều giữa nước giàu với nước nghèo, cũng như chủ trương đấu tranh giai cấp tiêu diệt nhau giữa kẻ giàu người nghèo, thực tế đã chứng minh là ngược nhân

tính, phân tiến bộ và đã bị đào thải.

Chính vì vậy mà chiều hướng thế giới đã và đang được các quốc gia, các dân tộc và nhân loại nói chung, chứng tỏ bằng thiện chí và hành động thực tiễn. Nỗ lực xây dựng một nền trật tự kinh tế quốc tế mới (The new international economic order) hay là một hệ thống kinh tế thế giới mới (The new World economic system) trên cơ sở hoà bình, hợp tác, hữu nghị, đôi bên cùng có lợi đã và đang là mục tiêu chung của các nước giàu cũng như các nước nghèo. Nền trật tự quốc tế mới ấy đã lộ dạng và hy vọng sẽ hình thành được vào những năm đầu thế kỷ 21 sắp tới.



Năm 1972, TT Hoa Kỳ Richard Nixon đã đến Moscow gặp gỡ Brezhnev chủ tịch đảng CS Liên Xô...



và đi thăm Bắc Kinh gặp gỡ Chủ tịch đảng CS Trung Quốc Mao Trạch Đông, đưa đến việc ký kết Thông cáo chung Thượng Hải.